UBND THỊ XÃ NINH HÒA **BCĐ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH Ở NGƯỜI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 735 /QĐ-BCĐ	*Ninh Hòa, ngày 20 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại mức độ nguy cơ các xã, phường và các thôn, tổ trên địa bàn thị xã Ninh Hòa

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH Ở NGƯỜITHỊ XÃ NINH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định 2686/QĐ-BYT ngày 31/05/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành "Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19";

Căn cứ Công văn số 3497/SYT-NVYD ngày 09/8/2021 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn tạm thời về tiêu chí đánh giá thôn, tổ an toàn phòng chống dịch Covid-19;

Căn cứ Kế hoạch số 3066/KH-BCĐ ngày 10/8/2021 của UBND thị xã Ninh Hòa về việc Phát động và triển khai phong trào "Toàn dân tham gia xây dựng địa bàn an toàn trong phòng chống dịch Covid-19";

Căn cứ Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của UBND thị xã Ninh Hòa về kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người thị xã Ninh Hòa;

Theo đề nghị của Phòng Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân loại mức độ nguy cơ của các xã, phường và các thôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Ninh Hòa (đến ngày 19/8/2021), cụ thể như sau:

1. Đối với 27 xã, phường: Đánh giá nguy cơ theo Quyết định số 2686/QĐ-BYT ngày 31/5/2021 của Bộ Y tế, cụ thể như sau:

- Mức "Nguy cơ rất cao": 05 xã, phường.
- Mức "Nguy cơ cao": 02 xã, phường.
- Mức "Nguy cơ": 07 xã, phường.
- Mức "Bình thường mới":13 xã, phường.

2.Đối với các thôn, tổ dân phố thuộc 27 xã, phường: 188 thôn, tổ dân phố được đánh giá theo Công văn số 3497/SYT-NVYD ngày 09/8/2021 của Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa, cụ thể như sau:

- Mức "Nguy cơ rất cao": 15 thôn, tổ.
- Mức "Nguy cơ cao": 17 thôn, tổ.
- Mức "Nguy cơ": 11 thôn, tổ.
- Mức "Bình thường mới": 145 thôn, tổ.

(Đính kèm danh sách phân loại mức độ nguy cơ của 27 xã, phường và 188 thôn, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Ninh Hòa)

Điều 2. UBND các xã, phường chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế Ninh Hòa và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp về y tế, hành chính theo các văn bản, hướng dẫn của Bộ Y tế, của tỉnh và thị xã tương ứng với từng mức nguy cơ, nhằm bảo vệ, duy trì giữ vững các thôn, tổ bình thường mới trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Như điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Ban Thường vụ Thị ủy (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND thị xã (b/c);
- MTTQVN và các tổ chức CT-XH thị xã (b/c);
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Văn phòng Thị ủy;
- Lưu: VT, PYT.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Nguyễn Thị Hồng Hải

Phụ lục I

DANH SÁCH PHÂN LOẠI MỨC NGUY CƠ CÁC XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 735 /QĐ-BCĐ ngày 20 /8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người thị xã Ninh Hòa)

I. Mức nguy cơ rất cao: 05 xã, phường.

1.Ninh Diêm

2. Ninh Hà

3.Ninh Hiệp

4.Ninh Hưng

5. Ninh Phước

II. Mức nguy cơ cao: 02 xã, phường.

1. Ninh Giang

2. Ninh Thọ

III. Mức nguy cơ: 07 xã, phường.

1. Ninh Đa

2. Ninh Đông

3. Ninh Ích

4. Ninh Lộc

5. Ninh Quang

6. Ninh Thân

7. Ninh Thủy

IV. Mức Bình thường mới: 13 xã, phường.

1. Ninh An

2. Ninh Bình

3. Ninh Hải

4. Ninh Phú

5. Ninh Phụng

6. Ninh Sim

7. Ninh Sơn

8. Ninh Tân

9. Ninh Tây

10. Ninh Thượng

11. Ninh Trung

12. Ninh Vân

13. Ninh Xuân

Phụ lục II

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGUY CƠ THÔN, TỔ DÂN PHỐ ĐỐI VỚI DỊCH BỆNH COVID-19

(Kèm theo Quyết định số 735 /QĐ-BCĐ ngày 20 /8/2021 của Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh ở người thị xã Ninh Hòa)

TT	Xã phường	Thôn /tổ	Đánh giá mức độ nguy cơ			
			Mức bình thường mới	Mức nguy cơ	Mức nguy cơ cao	Mức nguy cơ rất cao
1	Ninh An	Lạc Hòa	Bình thường mới			
2		Hòa Thiện 1	Bình thường mới			
3		Hòa Thiện 2	Bình thường mới			
4		Sơn Lộc	Bình thường mới			
5		Gia Mỹ	Bình thường mới			
6		Ngọc Sơn		Nguy Cơ		
7		Phú Gia	Bình thường mới			
8		Ninh Ích	Bình thường mới			
9	Ninh Bình	Bình Trị	Bình thường mới			
10		An Bình	Bình thường mới			
11		Hiệp Thạnh	Bình thường mới			
12		Tân Bình	Bình thường mới			
13		Phước Lý	Bình thường mới			
14		Phong Ấp	Bình thường mới			
15		Tuân Thừa	Bình thường mới			
16		Bình Thành	Bình thường mới			
17	Ninh Đa	Hà Thanh 2	Bình thường mới			
18		Phước Đa 1	Bình thường mới			
19		Phước Đa 2	Bình thường mới			
20		Phước Đa 3	Bình thường mới			
21		Phú Diêm		Nguy cơ		
22		Tân Kiều	Bình thường mới			
23		Hà Thanh 1		Nguy cơ		
24		Mỹ lệ			Nguy cơ cao	
25		Phước Sơn	Bình thường mới			
26		Vạn Thiện		Nguy cơ		
27	Ninh Diêm	Phú Thọ 1				Nguy cơ rất cao
28		Phú Thọ 2			Nguy cơ cao	
29		Phú Thọ 3				Nguy cơ rất cao
30		Thạnh Danh	Bình thường mới			
31	Ninh Đông	Quang Đông		Nguy cơ		
32		Nội Mỹ		Nguy cơ		
33		Văn Định	Bình thường mới			
34		Phú nghĩa	Bình thường mới			
35		Phước Thuận	Bình thường mới			
36	Ninh Giang	Thanh Châu		Nguy cơ		
37		Phú Thạnh	Bình thường mới			
38		Phú thứ	Bình thường mới			
39		Mỹ Chánh	Bình thường mới			
40		Hội Thành	Bình thường mới			
41		Phong phú 2			Nguy cơ cao	
42		Phong phú 1			Nguy cơ cao	

TT	Xã phường	Thôn /tổ	Đánh giá mức độ nguy cơ			
			Mức bình thường mới	Mức nguy cơ	Mức nguy cơ cao	Mức nguy cơ rất cao
43	Ninh Hà	Tân Tế		Nguy cơ		
44		Thuận Lợi	Bình thường mới			
45		Hậu phước				Nguy cơ rất cao
46		Mỹ Thuận	Bình thường mới			
47		Hà Liên				Nguy cơ rất cao
48		Mỹ Trạch			Nguy cơ cao	
49	Ninh Hải	TDP 1	Bình thường mới			
50		TDP 2	Bình thường mới			
51		TDP 3	Bình thường mới			
52		TDP 4	Bình thường mới			
53		TDP 5	Bình thường mới			
54		TDP 6	Bình thường mới			
55		TDP 7	Bình thường mới			
56		TDP 8	Bình thường mới			
57		TDP 9	Bình thường mới			
58	Ninh Hiệp	Tổ DP 1	Bình thường mới			
59		Tổ DP 2	Bình thường mới			
60		Tổ DP 3	Bình thường mới			
61		Tổ DP 4	Bình thường mới			
62		Tổ DP 5	Bình thường mới			
63		Tổ DP 6		Nguy cơ		
64		Tổ DP 7	Bình thường mới			
65		Tổ DP 8	Bình thường mới			
66		Tổ DP 9	Bình thường mới			
67		Tổ DP 10		Nguy cơ		
68		Tổ DP 11	Bình thường mới			
69		Tổ DP 12				Nguy cơ rất cao
70		Tổ DP 13	Bình thường mới			
71		Tổ DP 14	Bình thường mới			
72		Tổ DP 15		Nguy cơ		
73		Tổ DP 16	Bình thường mới			
74		Tổ DP 17	Bình thường mới			
75		Tổ DP 18	Bình thường mới			
76	Ninh Hưng	Gò Săn	Bình thường mới			
77		Trường Lộc				Nguy cơ rất cao
78		Phú Đa	Bình thường mới			
79		Phước Mỹ				Nguy cơ rất cao
80		Phụng Cang				Nguy cơ rất cao
81		Tân Hưng	Bình thường mới			
82	Ninh Ích	Tân Thành	Bình thường mới			
83		Tân Đảo	Bình thường mới			
84		Tân Phú	Bình thường mới			
85		Tân Ngọc	Bình thường mới			
86		Vạn Thuận	Bình thường mới			
87		Ngọc Diêm		Nguy cơ		
88		Phú hữu	Bình thường mới			
89		Tân Khê	Bình thường mới			

TT	Xã phường	Thôn /tổ	Đánh giá mức độ nguy cơ			
			Mức bình thường mới	Mức nguy cơ	Mức nguy cơ cao	Mức nguy cơ rất cao
90	Ninh Lộc	Vạn Khê	Bình thường mới			
91		Phong Thạnh		Nguy cơ		
92		Tân Thủy		Nguy cơ		
93		Lệ Cam	Bình thường mới			
94		Mỹ Lợi	Bình thường mới			
95		Ninh Đức	Bình thường mới			
96		Tam Ích	Bình thường mới			
97	Ninh Phú	Hội Phú bắc 1	Bình thường mới			
98		Hội Phú bắc 2	Bình thường mới			
99		Hội phú nam	Bình thường mới			
100		Hội Điền	Bình thường mới			
101		Văn định-Bằng P	Bình thường mới			
102		Lệ Cam-Hang dc	Bình thường mới			
103		Tiên du 1	Bình thường mới			
104		Tiên du 2	Bình thường mới			
105	Ninh Phụng	Đại Cát 1	Bình thường mới			
106		Đại Cát 2	Bình thường mới			
107		Xuân Hòa 1	Bình thường mới			
108		Xuân Hòa 2	Bình thường mới			
109		Vĩnh Phước	Bình thường mới			
110		Điềm tịnh	Bình thường mới			
111		Nghi Phụng	Bình thường mới			
112		Phú Bình		Nguy cơ		
113	Ninh Phước	Ninh Tịnh				Nguy cơ rất cao
114		Mỹ Giang				Nguy cơ rất cao
115		Ninh Yến			Nguy cơ cao	
116	Ninh Quang	Tân Quang	Bình thường mới			
117		Trường Châu	Bình thường mới			
118		Phú Hòa		Nguy cơ		
119		Vạn Hữu	Bình thường mới			
120		Thạnh Mỹ	Bình thường mới			
121		Thuận Mỹ	Bình thường mới			
122		Phước Lộc	Bình thường mới			
123		Quang Vinh	Bình thường mới			
124		Thạch Thành	Bình thường mới			
125	Ninh Sim	Đồng Đa	Bình thường mới			
126		Nông Trường	Bình thường mới			
127		Tân Khánh 1	Bình thường mới			
128		Tân Khánh 2	Bình thường mới			
129		Lam Sơn	Bình thường mới			
130		Tân Lập	Bình thường mới			
131	Ninh Sơn	Thôn 1	Bình thường mới			
132		Thôn 2	Bình thường mới			
133		Thôn 3	Bình thường mới			
134		Thôn 4	Bình thường mới			
135		Thôn 5	Bình thường mới			
136		Thôn Nam	Bình thường mới			

TT	Xã phường	Thôn /tổ	Đánh giá mức độ nguy cơ			
			Mức bình thường mới	Mức nguy cơ	Mức nguy cơ cao	Mức nguy cơ rất cao
137	Ninh Tân	Thôn Trung	Bình thường mới			
138		Thôn Bắc	Bình thường mới			
139		Suối Sâu	Bình thường mới			
140	Ninh Tây	Xóm Mới	Bình thường mới			
141		Buôn Lác	Bình thường mới			
142		Sông Búng	Bình thường mới			
143		Buôn Tương	Bình thường mới			
144		Buôn Sim	Bình thường mới			
145		Buôn Đung	Bình thường mới			
146		Suối mít	Bình thường mới			
147	Ninh Thân	Đại Tập	Bình thường mới			
148		Đại Mỹ		Nguy cơ		
149		Nhĩ Sự	Bình thường mới			
150		Mỹ Hoán	Bình thường mới			
151		Tân Phong	Bình thường mới			
152		Chấp Lễ	Bình thường mới			
153	Ninh Thọ	Ninh Điền	Bình thường mới			
154		Bình Sơn	Bình thường mới			
155		Chánh Thanh	Bình thường mới			
156		Lạc An	Bình thường mới			
157		Xuân mỹ	Bình thường mới			
158		Lạc Bình	Bình thường mới			
159		Lạc Ninh	Bình thường mới			
160		Xuân Phong	Bình thường mới			
161	Ninh Thượng	Tân Lâm	Bình thường mới			
162		Đồng Xuân	Bình thường mới			
163		Thôn 1	Bình thường mới			
164		Thôn 3	Bình thường mới			
165		Tân Hiệp	Bình thường mới			
166		Tân Tứ	Bình thường mới			
167	Ninh Thủy	Bá Hà 1	Bình thường mới			
168		Bá Hà 2			Nguy cơ cao	
169		Thủy Đầm	Bình thường mới			
170		Phú Thạnh	Bình thường mới			
171		Mỹ Lương	Bình thường mới			
172		Mỹ Á	Bình thường mới			
173		Ngân Hà	Bình thường mới			
174	Ninh Trung	Vĩnh Thạnh	Bình thường mới			
175		Thạch Định	Bình thường mới			
176		Tân Ninh	Bình thường mới			
177		Quảng Cư	Bình thường mới			
178		Phú Văn	Bình thường mới			
179		Mông Phú	Bình thường mới			
180		Phú Sơn	Bình thường mới			
181	Ninh Vân	Thôn Đông	Bình thường mới			
182		Thôn Tây	Bình thường mới			
183		Tân Sơn	Bình thường mới			

TT	Xã phường	Thôn /tổ	Đánh giá mức độ nguy cơ			
			Mức bình thường mới	Mức nguy cơ	Mức nguy cơ cao	Mức nguy cơ rất cao
184	Ninh Xuân	Tân Mỹ	Bình thường mới			
185		Phước Lâm	Bình thường mới			
186		Ngũ Mỹ	Bình thường mới			
187		Vân Thạch	Bình thường mới			
188		Tân Phong		Nguy cơ		
Tổng cộng			**153**	**18**	**7**	**10**